CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 201/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung thuế suất thuế xuất khẩu của một số mặt hàng tại Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13;

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2006/QH11 của Quốc hội phê chuẩn Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức thương mại thế giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung thuế suất thuế xuất khẩu của một số mặt hàng tại Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung thuế suất thuế xuất khẩu của một số mặt hàng quy định tại Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan

Sửa đổi, bổ sung thuế suất thuế xuất khẩu của một số mặt hàng quy định tại Phụ lục I - Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP thành thuế suất thuế xuất khẩu mới quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 2. Thay thế một số cụm từ tại Nghị định số 26/2023/NĐ-CP

1. Thay thế cụm từ "Bộ Kế hoạch và Đầu tư" tại khoản 1 Điều 6, điểm a.1 khoản 3 Điều 8, điểm c.2 khoản 3 Điều 9, khoản 2 Điều 11, điểm b.1.1 và điểm b.9.1 khoản 2.2 Mục II Phụ lục II bằng cụm từ "Bộ Tài chính".

2. Thay thế cụm từ "Bộ Giao thông vận tải" tại điểm b.4 khoản 2.2 Mục II Phụ lục II bằng cụm từ "Bộ Xây dựng".

3. Thay thế cụm từ "Bộ Thông tin và Truyền thông" tại điểm b.8 khoản 2.2 Mục II Phụ lục II, Mẫu số 03 và Mẫu số 04 bằng cụm từ "Bộ Khoa học và Công nghệ".

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 23 tháng 7 năm 2026.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b). 66

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Văn Thắng

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUẾ SUẤT THUẾ XUẤT KHẨU CỦA MỘT SỐ MẶT HÀNG TẠI PHỤ LỤC I BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 26/2023/NĐ-CP

(Kèm theo Nghị định số 201/2026/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

STT	Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Thuế suất (%)
45	**25.29**	**Tràng thạch (đá bồ tát); loxit (leucite), nephelin và nephelin xienit; khoáng fluorite.**	
	2529.10	- Tràng thạch (đá bồ tát):	
	2529.10.10	- - Potash tràng thạch; soda tràng thạch	10
	2529.10.90	- - Loại khác	10
		- Khoáng fluorite:	
	2529.21.00	- - Có chứa canxi florua không quá 97% tính theo khối lượng	10
	2529.22.00	***- - Có chứa canxi florua trên 97% tính theo khối lượng***	***5***
	2529.30.00	- Loxit; nephelin và nephelin xienit	10
203	**81.06**	**Bismut và các sản phẩm làm từ bismut, kể cả phế liệu và mảnh vụn.**	
	8106.10	- Chứa hàm lượng bismut trên 99,99%, tính theo khối lượng:	
	8106.10.10	- - Bismut chưa gia công; phế liệu và mảnh vụn; bột:	
	8106.10.10.10	- - - Phế liệu và mảnh vụn	22
	8106.10.10.20	***- - - Bismut xi măng dạng bột***	***0***
	8106.10.10.90	- - - Loại khác	5
	8106.10.90	- - Loại khác	
	8106.10.90.20	***- - - Bismut xi măng dạng bánh***	***0***
	8106.10.90.90	***- - - Loại khác***	***5***
	8106.90	- Loại khác:	
	8106.90.10	- - Bismut chưa gia công; phế liệu và mảnh vụn; bột:	
	8106.90.10.10	- - - Phế liệu và mảnh vụn	22
	8106.90.10.20	***- - - Bismut xi măng dạng bột, chứa hàm lượng Bi trên 70% và không quá 99,99% tính theo khối lượng***	***0***
	8106.90.10.90	- - - Loại khác	5
	8106.90.90	- - Loại khác	
	8106.90.90.20	***- - - Bismut xi măng dạng bánh, chứa hàm lượng Bi trên 70% và không quá 99,99% tính theo khối lượng***	***0***
	8106.90.90.90	***- - - Loại khác***	***5***

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Ghi chú:

- Mặt hàng "Bismut xi măng" thuộc các mã 8106.10.10.20, 8106.10.90.20, 8106.90.10.20, 8106.90.90.20 là sản phẩm dạng bột (kích thước < 0,1mm) hoặc bánh, có hàm lượng Bi trên 70%, có lẫn các tạp chất như sắt, đồng,… màu xám đậm đến xám đen; đáp ứng quy trình sản xuất như sau:

Sản phẩm Bismut xi măng, được thu hồi từ các khoáng vật chứa Bismut có trong quặng nguyên khai có hàm lượng Bi khoảng 0,05% - 0,1% được đưa vào hệ thống đập, nghiền mịn để đưa vào quá trình tuyển nổi.

Sau quá trình tuyển nổi thu được tinh quặng Bismut có hàm lượng khoảng 9% - 11%. Sản phẩm tinh quặng Bismut được đưa đi hòa tách (ngâm chiết) trong môi trường axit H_2SO_4 có thêm NaCl, sản phẩm sau hòa tách được lắng, lọc thu được dung dịch $BiCl_3$, dung dịch Bismut thu được đưa khử tạp chất và thu được dung dịch $BiCl_3$ sạch. Dung dịch $BiCl_3$ được xi măng hóa (kết tủa) bằng bột kim loại Zn/Fe (thực tế hay dùng Fe). Tại đây, bột sắt được thêm vào dung dịch $BiCl_3$, Bismut bị sắt khử khỏi muối $BiCl_3$ và kết tủa dưới dạng bột Bismut. Quá trình thu hồi sản phẩm Bismut như này được gọi là quá trình "Xi măng hóa".

Sau khi kết tủa thu được sản phẩm bột Bismut, bột Bismut được tinh chế và được lọc, rửa thu để được sản phẩm bột Bismut sạch hơn, sản phẩm này còn được gọi là Sản phẩm Bismut xi măng, có hàm lượng Bi trên 70%, tạp chất đi kèm gồm Cu, Fe, S… (thành phần và hàm lượng tạp chất đi kèm tùy thuộc vào đặc điểm, thành phần của quặng khai thác có chứa Bismut), sản phẩm có dạng bột hoặc bánh, màu xám đậm đến xám đen kích thước < 0,1mm.

- Trường hợp có nghi ngờ về sản phẩm xuất khẩu cần tiến hành hậu kiểm theo quy định hiện hành để xác định về nguồn gốc xuất xứ, quy trình sản xuất, chất lượng sản phẩm.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn